

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĐ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Mạnh Quỳnh

Bà: Nguyễn Thị Nhẫn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở UBND xã DD, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST - HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LVH, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1992.

Nơi cư trú: thôn DQ, xã DT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVT và bà: LTC; vợ, con: chưa có.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 11/3/2018, LVH một mình bắt xe buýt xuống khu vực ngã tư xã HC, huyện TĐ để chơi. Khi đi H mang theo 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen, giấu ở túi quần phía sau bên phải đang mặc, mục đích mang đi để sử dụng nhưng nếu có ai

hỏi mua thì bán để kiếm lời. Đến 21h30 cùng ngày, khi H đang chơi ở khu vực ngã tư HC (đèn xanh đèn đỏ) thì có đối tượng tự khai tên là VTL, sinh năm 1996 ở thôn N, xã HS, huyện TĐ gọi điện thoại từ số thuê bao 0919088065 của L đến số thuê bao của H 0985354158 hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá. H đồng ý và hẹn L đến khu vực ngã tư HC (H đứng ở bên phải đường tỉnh lộ 302 thuộc thôn N, xã HS, huyện TĐ) gặp H để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó, H lấy gói ma túy trong túi quần ra cầm ở tay phải và đứng đợi L. Như đã hẹn, khoảng 22h cùng ngày, L đến điểm hẹn gặp H. Tại đây, khi gặp nhau L hỏi H “*hàng đâu?*”, ý L hỏi là ma túy đâu thì H nói “*đây*”, Lan lấy số tiền 300.000đ đưa cho H (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ), H cầm tiền cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đưa túi ma túy cho L, L cầm túi ma túy H đưa thì bị Công an huyện TĐ phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên tay phải của L 01 túi nilon màu trắng được bọc bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (được niêm phong ký hiệu là M1, L khai là ma túy đá mua của H về để sử dụng); 01 ĐTDĐ Bavapen màu trắng đỏ đã cũ bên trong có số thuê bao 0919088065; thu giữ trong túi áo khoác của H số tiền 300.000đ, H khai nhận đây là số tiền vừa bán ma túy cho L mà có (niêm phong ký hiệu T1); 01 ĐTDĐ Nokia màu đen nâu bên trong có số thuê bao 0985354158.

Ngày 11/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ ra Quyết định trưng cầu giám định số 61 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu vật ký hiệu M1. Tại kết luận giám định số 342/KLGD ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0456 gam (không thấy không bốn năm sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc túi ma túy H bán cho L, H khai nhận do H mua của một người đàn ông (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ngày 08/3/2018 ở quận HĐ, thành phố Hà Nội. Sau khi mua được H đã sử dụng một nửa, số ma túy còn lại H bán cho L thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ bắt quả tang. Đối với người nam giới đã bán ma túy cho H, do H không biết tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với đối tượng tự khai tên VTL, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã HS, huyện TĐ - là người đã mua ma túy của H để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, sau khi làm việc lợi dụng sơ hở L đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã HS không có người nào tên là L có lai lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý

sau.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSTĐ ngày 02 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố LVH về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ luận tội đối với bị cáo H, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo LVH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo LVH khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho người phụ nữ tên L vào ngày 11/3/2018 tại ngã tư HC, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người mua ma túy, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo LVH phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Điều luật quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tào bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân, bán ma túy đá cho người khác sử dụng, gây nghiện, gây ảo giác, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính người sử dụng ma túy, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc, như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại quận HD, thành phố Hà Nội vào ngày 08/3/2018. Do H không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng tự khai tên VTL, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã HS, huyện TĐ - là người đã mua ma túy của H để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, lợi dụng sơ hở L đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã HS không có người nào tên là L có lai lịch như đối tượng tự khai. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số mẫu vật ma túy được hoàn trả lại sau giám định, ký hiệu M1= 0,0000gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000đ thu giữ của H xác định là tiền do H bán ma túy cho L mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen nâu đã cũ bên trong có 01 sim thẻ số 0985354158 thu giữ của H. Do H đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy với L nên cần tịch thu bán sung quỹ nhà nước, 01 sim thẻ số 0985354158 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Bavapen màu trắng đỏ đã cũ bên trong có số thuê bao 0919088065 thu giữ của đối tượng tự khai tên L. Đối tượng đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, mua ma túy của H nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước, 01 thẻ sim số 0919088065 cần tịch thu tiêu hủy.

5. Về án phí: Bị cáo LVH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: LVH phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: LVH 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 3 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Bao gói niêm phong được hoàn trả lại sau giám định, ký hiệu M1= 0,0000gam; 01 thẻ sim số 0985354158; 01 thẻ sim số 0919088065. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại Nokia màu đen nâu đã cũ; 01 điện thoại Bavapen màu trắng đỏ đã cũ. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 300.000đ thu giữ của H (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

Án phí: LVH phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND TĐ;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- THADS TĐ;
- Công an TĐ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã DT;
- Bị cáo H;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công